TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST- HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/12/1999

Nơi cư trú: D, Đ, P, Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12 phổ thông.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1976; Họ và tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm: 1979, cùng trú tại: D, Đ, P, Hưng Yên.

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 3 anh em. Bị cáo là con cả trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 18/12/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/12/2018 tại tổ N, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Văn N (sinh năm 1999; trú tại: D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Methamphetamin do N ném xuống đất, có khối lượng là 0,56 gam (không phẩy năm sáu gam). Ngoài ra, tạm giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần bên phải N đang mặc.

Ngày 20/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 15 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 7206/C09-TT2 ngày 29/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 17/12/2018, N gọi điện thoại cho một người đàn ông có số điện thoại là 0396.388.393 là người quen của N trước đây, N chỉ biết người đó tên là B chứ không biết địa chỉ ở đâu. Qua điện thoại N nói với B là "em còn hai ba trăm nghìn anh có chơi đá thì cho em chơi ké với". B trả lời "mày đưa tiền đây anh đi lấy cho còn bao nhiêu anh cho mày chịu". Sau đó B hẹn N lên cổng bãi xe Q thuộc tổ N, phường N lấy tiền. Khi gặp nhau tại trước cổng bãi xe Q, N đưa cho B 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), B cầm tiền và bảo N cứ đi về phòng trọ đợi khi nào có thì B gọi. Sau đó N đi về phòng trọ ở đằng sau nhà nghỉ G thuộc phường N để nghỉ ngơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B gọi điện hẹn N lên gần khách sạn Đ phường N để trao đổi. Khi gặp nhau B đưa cho N 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy đá rồi sau đó đi đâu N không biết, còn N cầm gói ma túy trên tay và đi về phòng trọ. Khi N đi đến ngã tư đường tròn N, thành phố C thì có tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng yêu cầu kiểm tra. Do sợ hãi N đã thả gói ma túy đá xuống đất và bỏ chạy. Tổ công tác đã giữ N lại và tiến hành kiểm tra đối với N, qua kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy đá của N thả xuống đất. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy N khai nhờ B đi mua giúp, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng Lục Đức B (sinh năm: 1993, trú tại: tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để đấu tranh làm rõ, nhưng B không thừa nhận được mua ma túy cho N, việc mua bán không ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với vật chứng của vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/01/2019.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số:18/CT-VKSTP ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Cao Bằng đã truy tố. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không thay đổi lời khai và không khai thêm nội dung gì khác.

Trong bản luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; về vật chứng đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Bị cáo Nguyễn Văn N không có gì cần tranh luận với phần luận tội của Viện kiểm sát.

Phần nói lời sau cùng: bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: bị cáo Nguyễn Văn N do nghiện ma túy, nên đã có hành vi tàng trữ 0,56 gam *Methamphetamine* để sử dụng cho bản thân.

Như vậy có thể thấy rằng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất gây nghiện (ma túy).

Về mặt chủ quan của tội phạm: trong vụ án này, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp trừng trị nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức súc trong quần chúng nhân dân và làm gia tăng thêm tệ nạn xã hội tại địa phương.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ..."

Bị cáo Nguyễn Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ hiểu biết, bị cáo ý thức được việc thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn N được bố mẹ nuôi dưỡng và cho ăn học đến lớp 9/12 phổ thông, bị cáo lên Cao Bằng với mục đích làm thuê nhưng do bản thân vừa mới bước qua tuổi trưởng thành không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đua đòi sử dụng ma túy và dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc đến nhân thân của bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện nên cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng chuyển theo vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong tang vật ghi vụ: Nguyễn Văn N sinh năm 1999, HKTT: D, Đ, P, Hưng Yên. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, bắt ngày 17/12/2018 tại tổ N, phường N;

- Tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng mặt trước và sau có chữ SAMSUNG, số IMEI 352808093551430/01, đây là chiếc điện thoại Nguyễn Văn N đã sử dụng vào việc trao đổi mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai nhờ B đi mua giúp, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng Lục Đức B (sinh năm: 1993, trú tại: tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để đấu tranh làm rõ, nhưng B không thừa nhận được mua ma túy cho N, việc mua bán không ai biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiến hành điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2018 sau đó chuyển tạm giam.

[2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng sau vì liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng:

+ 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ghi vụ: Nguyễn Văn N sinh năm 1999, HKTT: D, Đ, P, Hưng Yên. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, bắt ngày 17/12/2018 tại tổ 5, Ngọc Xuân;

- Tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng mặt trước và sau có chữ SAMSUNG, số IMEI 352808093551430/01, đây là chiếc điện thoại Nguyễn Văn N đã sử dụng vào việc trao đổi mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2019.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng